



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAM VAN LE
Last Middle First

Current Address: 86/HA NGUYEN THAI DON F.3. QUAN GO VAP TP. HCM. VIETNAM.

Date of Birth: 12 OCT. 1945 Place of Birth: Quang Nam

Previous Occupation (before 1975) 1st LT, J.2, III CORPS COMBATANT (IMAGERY INTERPRETER)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 26, 1975 To JAN 13, 1987.
Years: 5 Months: 6 Days: 21

3. SPONSOR'S NAME: HIEN, LE BICH
Name

Address and Telephone number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>TIEN, NGUYEN,</u>	<u>C.27609 FR.</u>
<u>HIEN, LE BICH,</u>	<u>SISTER</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: July 2nd 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAM LE VAN.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LAN, PHAN THU	MAR, 26, 1956	WIFE
TUAN, LE	JULY 15, 1967	SON.
KHAI, LE QUANG	DEC, 6, 1982	SON.
ANH, LE KIM	FEB, 14, 1988	D.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

WE want to go as soon as possible!



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAM VAN LE
Last Middle First

Current Address: 86/HA NGUYEN THAI SON F.3. QUAN GO VAP TP. HCM. VIETNAM.

Date of Birth: 12 OCT. 1945 Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) 1st LT, J.2, III CORPS COMMAND (IMAGERY TAPER PREPARATION)
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUNE 26, 1975 To JAN 13, 1987.
Years: 5 Months: 6 Days: 21

3. SPONSOR'S NAME: HIEN, LE BICH
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>TIEN, NGUYEN,</u>	<u>FR</u>
<u>HIEN, LE BICH,</u>	<u>SISTER</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: JULY 2ND 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAM LE VAN.
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LAN, PHAN THU	MAR, 26, 1956	WIFE
TUAN, LE	JULY 15, 1967	Son.
KHAI, LE QUANG	DEC, 6, 1982	Son.
ANHA, LE KIM	FEB, 4, 1988	D.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

WE want to go as soon as possible!

Raleigh 18.6.90 .

Thưa quý Hội
cả Hội Sĩ mã hân tở
như quý hội giúp đỡ
cho Bình An
đây là tất
cả văn bản
cho Bình An

Trân Trọng Cảm Ơn .

Đen

VIỆT NAM

Administration des Postes
de la R. S. du Viêt Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes



GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

...đặt an bưu cục
hoàn giấy bảo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



Mẫu 71 - 13 x 10

- (3) Địa chỉ: LÂM, LÊ VĂN
Adresse: 86/4-A Phan Thanh Giản Q. Gò Vấp
(ở) Tp. Hồ Chí Minh nước (Pays) Vietnam

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le récepteur de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion ».
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục ghi
A remplir par le bureau
d'origine

imprimé
annulé

ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

PHCM
19 10 1954
số 073
sous la n°
Directorat des 131 Rue Van Dong
Sinh Lashern Road - Bangkok 10120
THAN AND

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment remis.

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (r)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Receven

Nhập ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

20 NOV 1954

N

CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Date : *JUNE 1984*

MAIL OR SEND THE COMPLETED QUESTIONNAIRE TO :

O. D. P.
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
Bangkok 10120, THAILAND.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1. Name : LAM, LE VAN Sex : Male
2. Other Name : None
3. Date/place of birth : October 12, 1945 in Quang Ninh Province (VN)
4. Residence Address : 86/4-A Phan Thanh Gian St. GO VAP District,
Hochiminh City, Viet Nam
5. Mailing Address : 86/4-A Phan Thanh Gian St. GO VAP District
Hochiminh City, Viet Nam
6. Current Occupation : Unemployed

B. RELATIVES ACCOMPANYING ME :

1. LAM, PHAM THI, Mar. 26, 1956 - Hanoi Thong - GO VAP District
Hochiminh City, Viet Nam
Relationship : my wife
2. TUAN, LE, July 25, 1967 - Saigon (my son)
3. KHAI, LE QUANG, Dec. 6, 1982 - Go Vap District (my son)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM OF MYSELF :

1. Closest Relative in USA:
a/ Name: HOI, NGUYEN THI (*Dead 1989*)
b/ Relationship: my mother-in-law
c/ Address:
d/ Date of Relative's Arrival in USA: April 1975

D. COMPLETE FAMILY LISTING (living/dead) :

1. Father : TO, LE VAN (dead)
2. Mother : CHU, PHAM THI (dead)
3. Spouse : LOAN, DUONG THUY - Former spouse (divorced in 1981)
4. Spouse : LAN, PHAN THI (living) Same address as above.
5. Children :
(1) TUAN, LE, DOB: July 25, 1967 Saigon (living with my former spouse)
(my son) Address: 23 Nguyen Van Troi St. Hochiminh City (VN)
(2) KHAI, LE QUANG - DOB: Dec. 6, 1982 (living) Address: 86/4-A Phan-
Thanh Gian St. GO VAP District - Hochiminh City
(VN) - My son
6. Siblings:
(1) Sister: HAI, LE THI (living)
(2) Brother: NINH, LE (living)
(3) Brother: SOAN, LE VAN (living)
(4) Sister: CHI, LE THI KIM (living)
(5) Sister: THU, LE THI KIM (living)

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT/AGENCIES :

1. Employee's Name : LAM, LE VAN
Position Title : Mail Handle
Office: 2nd Air Division (Civilian Office)
Length of Employment : from Apr. 1964 to Dec. 1964
Name of American Supervisor: Mr ALLEN
Reason for separation: Change job
2. Employee's Name : LAM, LE VAN
Position Title: Clerk
Office: Pavements and Grounds (belong to 2nd Air Division in TAN SON
NHUT AIR BASE (VN)
Length of Employment: from Dec. 1964 to May 1966
Name of American Supervisor : M. Sgt BERTRAIN
Reason for separation : Transferred Job

.....

3. Employee's name: LAM, LE VAN
Position Title: Salary Inspector
Office: Civil Personnel Office (2nd Air Division)
Length of Employment : from May 1966 to Nov. 1966
Name of American Supervisor: Mr HERMANN
Reason for separation: went to Military Service

F. SERVICES WITH GVN AND RVNAF:

1. Name of Person Serving: LAM, LE VAN
2. From May 1967 to Apr. 1975
3. Last Rank : First Lieutenant - Serial Number: 65/170092
4. Military Unit: J2 - III Corps Command (Imagery Interpretation Section)
5. Name of Supervisor/C.O. : Col. CONG, LE DAT

G. None

H. REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE:

1. Name of person in reeducation: LAM, LE VAN
2. Time in Reeducation : from June 26, 1975 to Jan. 13, 1981

I. ANY ADDITIONAL REMARKS:

Nov. 1966 : went to Military Services

May 1967 : went to N.C.O. Interpreters School

Mar. 1968 + Sep. 1969: Worked as a Sergeant-Interpreter for the
Advisory Team / DINH TUONG Sector Headquarters
S.3 (Advisory Team / 75)

Sep. 1969 : I went to the Thu Duc Reserve Officers School. After,
I was chosen to serve in the Aerial Photography (Military
Intelligence Center - South Vietnam).

Apr. 1970: Worked for the First Military Intelligence Battalion
Air Reconnaissance Support (1st MI. B.A.R.S.) Detachment A
as an Imagery Interpretation Officer until the day US
Armed Forces went home.

Then I continued to serve as an Imagery Interpretation Officer for
the Aerial Photograph Vietnamese J2 III Corps Command until the Day
I went to Concentration Camps for Officers of old regime.

Lam
(Signature)

JUNE 1984
(Date)

Enclosed : Photocopies of:

- Permission to live off post
- Permission to travel
- Release certificate in Vietnamese.

CA. TP. HỒ CHÍ MINH
CA. QUẬN GÒ VẤP
Số 254 BNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

GIẤY BẢO TIN

CÔNG AN QUẬN GÒ VẤP, TÒ QUẢN LÝ NGƯỜI
NƯỚC NGOÀI XUẤT NHẬP CẢNH.

Bảo tin ông, bà : LÊ VĂN LAM

Cư ngụ tại : 86/4A Nguyễn Thái Sơn P.03

Hồ sơ xin xuất cảnh đi nước : A lý (SĐ)

của ông, bà chúng tôi đã hoàn tất thủ tục và đã chuyển đến
P.Q.L.N.N.N — XNC 161 Nguyễn Du Quận I, TP. Hồ Chí Minh.

Danh sách hồ sơ số : 204 ngày 07 tháng 04 năm 90

Xin báo đề ông, bà tiện theo dõi.

Gò Vấp ngày 25 tháng 05 năm 90

Trưởng Công an Quận
Trần Văn Cường

THÀNH TỰU THÂN QUANG SỬ

ĐO NỘI VỤ
TRẠI TÂN HIỆP
Số: 1120/URT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

0 C. 10.1
2 B.

GIẤY NHẬN TRẠI

Theo thông tư số: 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ nội vụ
Thủ h' của an văn qu' thành lập đơn vị 17 tháng 12 năm 1960

Của:

ĐO NỘI VỤ

Nay cấp giấy này cho anh có tên sau:

Họ tên khai sinh: LÊ VĂN LÂM

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1940

Nơi sinh: Quảng Ninh

Nơi đăng ký nhận khai thường trú trước khi bị bắt:

23 Nguyễn Văn Trỗi, quận 3 thành phố Hồ Chí Minh

Cán tại: Trung đội kỹ thuật quân sự không lực.

Bị bắt: Ngày 2 tháng 5 năm 1971

Ấn ph: TICT

Theo quyết định, ấn văn số 15/1961 ngày 15 tháng 7 năm 1961 của

Nay về cư trú tại: 3 chung Nguyễn Văn Trỗi Sài Gòn 3

NHÂN XÉT VÀ TRƯNG CẢM TẠO.

(Quản chế 12 tháng)

Lưu tay ngón trở phải

Chức Lê Văn Lâm

Định báo số: 008505

Ấn văn: Tân hiệp

Họ và chữ ký

Người trực cấp giấy

Ngày 15 tháng 7 năm 1971

Giám thị



PHẠM NGỌC DƯƠNG.

US HEADQUATER IV C.T.Z.

ADVISORY TEAM # 75 , DINH TUONG SECTOR.

HEADQUATER. S .3.

10th June 1968.

Subject: Permission live off post.

It is certified that N.C.O. Interpreter S.Sgt LE VAN LAM .
SN # 65/170092 is authorized to live off post except duty hours every in
S.3. MAC.V. Dinh Tuong, Sector.

Major. EDWARD . L . MORRISS.


Infantry S. 3. MAC.V . D.T.

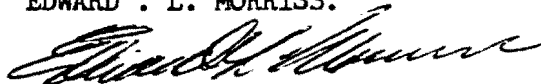
Đề-mục : Giấy phép ở ngoài trại.

Chúng tôi Trung-sĩ Thông-Dịch-Viên LÊ-VĂN-LÂM . Số quân 65/170092
được phép ở ngoài trại ngoài thì giờ làm việc tại phòng 3 MAC.V. Dinh Tường

Thiếu tá Trưởng phòng 3.

MAC.V. Dinh Tuong .

EDWARD . L . MORRISS.



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13/P3

Xã, Thị trấn: 03

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thị xã, Quận: Gò Vấp

BẢN SAO

Thành phố, tỉnh:

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 19

Quyền

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	LÊ VĂN LÂN	PHAN THỊ LAN
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	Ngày 12 - Tháng 10 - Năm 1945	Ngày 26 - Tháng 03 - Năm 1956
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt nam	Kinh Việt nam
Nghề nghiệp	Công nhân	Công nhân
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	1295 Lạc Long Quân, P. 22 quận Tân Bình	86/4A Phan Thanh Giản P. 03 Gò Vấp
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		020156944

Đăng ký, ngày 16 tháng 07 năm 1981

T.M. UBND Q. Gò Vấp

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

UVHT

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Lê Văn Xuân (đã ký)

Ngày 22 tháng 10 năm 1981

T.M. UBND Q. Gò Vấp

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Nguyễn Thị Lạc

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2/P3

Xã, Thị trấn 03

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã, Quận 03Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số 01 / 02

Quyển số

Họ và Tên	LÊ QUANG ANH	
Sinh ngày tháng năm	Ngày 06 tháng 12 năm 1982	
Nơi sinh	Sao Sinh Quận Gò Vấp	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ VĂN LÂN 1945	PHẠM THỊ LAN 1956
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKKK thường trú	Trợ Hộ 1295 Lạc Long Quân P. 22 Tân Bình	Động Viên Viên 06/40 P. 3 Gò Vấp
Họ tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Phạm Thị Lân 91 Lý Thường Kiệt P. 8 Gò Vấp	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 10 năm 1983T.M. UBND 03 ký tên, đóng dấuĐăng ký ngày 18 tháng 12 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

UVHT
(Lữ Ký)

Động Viên Viên

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Gò Vấp
Huyện, Quận BCH
Tỉnh, Thành phố _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP/HT
Số 29
Quyền 01/88



GIẤY KHAI SINH

LÊ KIM ANH (BẢN SAO)

Họ và tên LÊ KIM ANH Nam hay nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày bốn tháng hai năm một chín tám tám
(4/2/1988)
Nơi sinh Bảo sanh Quận Gò Vấp
kinh Quốc tịch Việt Nam
Dân tộc _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Phan thị Lan</u>	<u>Lê văn Lâm</u>
Tuổi	<u>1954</u>	<u>1945</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Công nhân</u>	<u>Buôn bán</u>
Nơi thường trú	<u>86/4 a Nguyễn Thái Sơn phường 3 Gò Vấp</u>	<u>Buôn bán</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai.

Lê văn Lâm 1945

Người đứng khai

Đăng ký ngày 4 tháng 3 năm 1988
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

LÊ VĂN ĐỒNG (đã ký)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 9 năm 1989

T/M UBND

ký tên, đóng dấu



[Signature]
Trưởng Ủy ban Nhân dân

TRÍCH SAO QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

Tại quyết định số 15/CNTL ngày 13 tháng 3 năm 1981 của Tòa Án Nhân Dân Quận Ba TP. Hồ Chí Minh, về việc thuận tình ly hôn giữa :

Một bên là : Anh Lê Văn Lâm, 36 tuổi

Nụ tại : 23 Nguyễn Văn Trỗi Q3

Nghề nghiệp : Chưa có

Bên kia là : Chị Dương Thúy Loan, 30 tuổi

Nụ tại : 23 Nguyễn Văn Trỗi Q3

Nghề nghiệp : Giáo viên trường Nguyễn Văn Hai

(Hai bên đều có mặt)

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA, TP. HỒ CHÍ MINH

((()))

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về quan hệ vợ chồng : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Lâm và chị Dương Thúy Loan

2/ Về con : Công nhận sự thỏa thuận của hai bên giao cháu Lê Tuấn (1967) cho chị Loan giữ nuôi. Tam hoàn việc góp phí tốn nuôi con chung trong thời gian anh Lâm chưa có việc làm ổn định và anh Lâm được quyền thăm viếng, chăm sóc, giáo dục con cái.

3/ Tài sản chung : Không có gì giải quyết

Án phí 10đ mỗi bên chịu 5đ

Quyết định có giá trị như 1 bản án

Thẩm phán (đã ký)

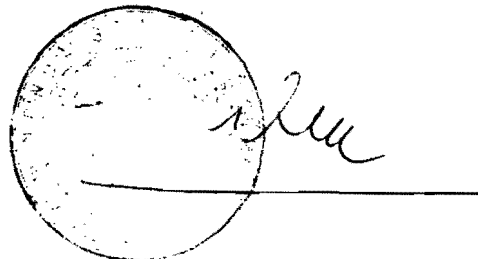
ĐỒNG THỊ ANH

TRÍCH SAO BẢN CHÍNH

TPN Hồ Chí Minh ngày 13/10/1984

Tòa Án Nhân Dân Quận 3

Thẩm phán



Nguyễn Thị Hải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022249008**

Họ tên **LÊ-THÂN**

Sinh ngày **15-7-1967**

Nguyên quán

Hà Nam Ninh

Nơi thường trú **23 Lê Văn Sĩ**

Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo tròn 0,3cm cách
2cm dưới sau đuôi
mắt trái.

Nơi 15 tháng 01 năm 1986

VI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thiếu tá
Lê Thanh Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

M5a HT 3/P3

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

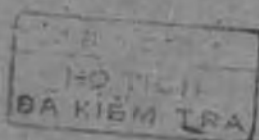
Quyền số.....15.

[illegible]

Họ và tên :	LÊ - TUÂN .		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm :	15 - 07 - 1967			
Nơi sinh	Sài Gòn - 162 Trần Quang Khải			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ VĂN LÂM 22T	ĐUỐC - THUY - LOAN 22T		
Dân tộc Quốc tịch				
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quân nhân Sài Gòn 23 Công Trường Trường Khánh Gia	Tự chức		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	16 NGUYỄN - THỊ - AN			

PHÓ YĂN PHÒNG

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



FA: TIEN NGUYEN

JUN 29 1990



To: Families of Viet Namese Political prisoners Association
PO. Box 5435, Arlington, VA 22205-0635

THAY ĐỔI CHỖ Ở CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: **334638** CN

Họ và tên chủ hộ: **ĐƯƠNG T. TÚY LOAN**

Ấp, ngõ, số nhà: **23**

Thị trấn, đường phố: **Nguyễn Văn Trôi**

Xã, phường: **23**

Huyện, quận: **3**

Ngày **10** tháng **3** năm **82**

Trưởng công an: **(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)**



Số NK 3:

NGUYỄN VĂN TÂN - CM

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

C O N T R O L

____ Card
~~X~~ ____ Doc. Request; Form 12/8/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter